

9-3-99

Kính gửi Bà Khuê - Minh - Chơ

Hội cựu tù - Nhân Chứng - tù tại V. A.

Kính thưa Bà, Chúng tôi là những cựu vượt biên Mỹ hoàn trạng còn ở VN. Viết thư này gửi đến Bà và Hội cựu tù - Nhân Chứng tại V. A. kính xin Bà và quý hội cần thiệp vào chính phủ Mỹ cho chúng tôi và gia đình được đi định cư tại Mỹ theo 1 chương trình đặc biệt.

Chúng tôi đã gửi đơn đến Bộ - Q. phòng Mỹ, Chủ tịch Chứng Viện, Chủ tịch Hạ Viện Mỹ, Sở Di trú ở Bangkok, Văn phòng ODP ở Thái Lan, Tòa Đại sứ Mỹ ở Hà Nội, Văn phòng tại Liên Mỹ ở TP. Hồ Chí Minh mà vẫn chưa có tin tức gì hết - Chúng tôi cũng đã gửi toàn bộ hồ sơ cho ông BEDWICK Tourism (tên là Lê Văn Tưng) và để liên lạc giúp điều tra với ông ta nhưng cũng chưa thấy kết quả gì - Nay chúng tôi được biết đến ngày 30-9-1999 văn phòng ODP sẽ đóng cửa, chúng tôi quá dỗi buồn rồi xin Bà và quý hội giúp đỡ cho, để chúng tôi và gia đình được thoát khỏi cảnh khổ như này.

Xin Bà và quý hội xem thư thỉnh nguyện của chúng tôi để rõ hơn.

Chúng tôi được phòng lưu trữ hồ sơ ở Mỹ báo gửi cho chúng tôi các giấy tờ có liên quan, vậy Bà cần xác minh về chúng tôi để liên hệ với phòng lưu trữ hồ sơ ở Washington để rõ hơn.

Chúng tôi rất mong chờ sự trả lời của Bà và quý hội.

Trong lúc chờ đợi xin Bà và quý Hội nhận lời đầy lòng biết ơn của chúng tôi.

Kính chúc Bà và gia đình cùng quý hội dồi dào sức khỏe để phục vụ cho nhân đạo.

Kính thư

Uc

Ngô Thái - Diem

THƯ THỈNH NGUYỄN

KÍNH-GỎI : BÀ KHÚC-MINH-THƠ

TRÍCH-YẾU: VỀ-VIỆC XIN BÀ CAN THIỆP VỚI CHÍNH-PHỦ HOA-KỲ GIÚP CHO CHÚNG TÔI LÀ NHỮNG CỰU BIỆT-KÍCH MỸ CÒN Ở LẠI VIỆT-NAM ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH ĐỊNH-CƯ NHÂN-ĐẠO TẠI HOA-KỲ.

Chúng tôi đồng ký tên trong bản danh-sách đính-kèm theo sau đây là những thành-viên của các toán Biệt-Kích-Mỹ (Hải-Quân) do MACVSOG Chỉ-Huy trực thuộc Nha Kỹ-Thuật, đơn-vị là SỞ PHÒNG-VỆ DUYÊN-HẢI (STD/CSS)KBC. 3550/B.

Kính thưa quý-vị, chúng tôi là những nhân-viên ưu-tú được tuyển chọn trong binh-chủng HQVNCH tình nguyện đến phục-vụ tại Sở PVDH do MACVSOG chỉ-huy. Chúng tôi đã phục-vụ đơn-vị này với khế-ước đầu-tiên là 1 năm sau đó cứ 6 tháng tái ký 1 lần, khi ký-khế-ước chúng tôi phải tuyên-thệ GIỮ BÍ-MẬT CHO ĐẾN CHẾT VÀ PHẢI CHẤP NHẬN PHỤC-VỤ NƠI NÀO TRÊN THẾ-GIỚI TỰ-DO. Nhận nhiệm-vụ trên các tàu cao-tốc (PTF) gọi tắt là B (BOAT) là những phương-tiện hiện-dại, vũ-khí tối-tân của Hải-Quân Hoa-Kỳ.

Kính thưa quý-vị, từ năm 1964 đến năm 1966 đơn-vị chúng tôi được CIA chỉ-huy và tài-trợ. Từ năm 1967 đến năm 1971 được đặt dưới sự Chỉ-Huy của Đệ Thất Hạm-Đội Hoa-Kỳ. Sau khi chương trình VN. hóa chiến-tranh chúng tôi không còn di công-tác trên vùng lãnh-hải Bắc Việt-Nam nữa mà chuyển sang phối hợp với đoàn Khảo-Sát-Biển công-tác trên vùng Phi Quân-Sự và các Mật-khu của Việt-Cộng trên lãnh-thổ VNCH. cho đến năm 1973. Hải-Quân Hoa-Kỳ thu hồi các tàu PTF chỉ để lại các tàu PCF và công-tác đến năm 1975.

CÔNG-TÁC : Đổ quân (Biệt-Hải) đánh phá các đồn bót, Hải-Đảo, các Cảng, các Cở-Quân Quân-Sự dọc theo duyên-hải từ vĩ-tuyến 17 trở ra hết vịnh Bắc Việt-Nam, ngăn chặn đánh phá các Chiến-Hạm, Chiến-thuyền của Hải-Quân Bắc-Việt-Nam hầu không để cho họ tấn-công các Chiến-Hạm của Hải-Quân Hoa-Kỳ thuộc Hạm-Đội 7. Phối hợp với Không-Quân Hoa-Kỳ triệt-phá các Pháo-dội phòng-thủ của Bắc-Việt-Nam, hành-quân trên-biển ngày và đêm làm vô hiệu hóa tiềm năng chuyển-quân và tiếp-tế vào Nam của Quân-Đội Bắc VN. bắt các Chiến-Binh và các ngư dân Bắc VN đem về tuyên-truyền huấn-luyện và khai-thác họ tại căn-cứ DODO (cù-lao Chàm Đà-Nẵng) sau đó thả họ trở lại Bắc VN dùng họ để lấy tin tức chỉ điểm giúp cho Không-Quân Hoa-Kỳ ném bom. Yểm trợ để vớt các Phi-Công Hoa-Kỳ bị rớt máy bay. Ngoài ra còn các công-tác Tâm-Lý-Chiến: Thả-quả vào các dịp Lễ, Tết, Tr-Thu, Giáng-Sinh V.V...Rải truyền-dơn kêu-gọi dân chúng nổi dậy chống lại Chính-Phủ Bắc VN để tạo sự bất ổn.

Trong khi thi-hành nhiệm-vụ mà MACVSOG giao phó chúng tôi được mệnh danh là QUÂN-ĐỘI MẬT-TRẦN GƯƠM-THIÊNNG ÁI-QUỐC có kỳ hiệu.

Chúng tôi đã hoàn-thành nhiệm-vụ đạt kết quả tốt mà Chính-Phủ Hoa-Kỳ giao phó và đã được Bộ-Trưởng Hải-Quân Hoa-Kỳ tuyên-Dương Huân-Chương Đơn-Vị cho SỞ PHÒNG-VỆ DUYÊN-HẢI chúng tôi.

Kính thưa quý-vị sau ngày 30-4-1975 chúng tôi im-lặng giữ bí-mật về việc làm của chúng tôi mà MACVSOG giao phó y như lời chúng tôi đã tuyên-thệ khi ký khế-ước với MACVSOG, âm thầm chịu đựng mọi thiệt thòi mất mát, đến nay Chính-Phủ Hoa-Kỳ đã quan-tâm đến chúng tôi và ra nghị định HR. 3668 ban hành ngày 23-9-1996 về BIỆT-KÍCH-MỸ.

Vậy chúng tôi có thư Thỉnh-Nguyện này gửi đến quý-Hội mong quý-Hội **CAN thiệp** cho chúng tôi và gia-đình được Đặc-án di định-cư tại Hoa-Kỳ theo diện đặc-biệt.

Kính thưa quý-vị đối với các nhân-viên của Chính-Phủ VNCH và các nhân-viên làm sở Mỹ mà họ được hưởng Chương-Trình HO. hay những người vượt biên di tỵ-nạn kinh-tế trả về từ các trại tỵ-nạn cũng được Chính-phủ Hoa-Kỳ cho di định-cư tại Hoa-Kỳ theo chương-trình ROVR. Còn chúng tôi là những Chiến-Binh Biệt-Kích chấp-nhận sự chết cho Chính-Phủ HOA-KỲ và Thế-Giới-tự-do, chúng tôi đã chiến-Đấu như một Chiến-Binh HOA-KỲ trên lãnh-thổ VIỆT-NAM.

Vậy chúng tôi đồng thỉnh-nguyện cùng quý cơ-quan hữu-trách của Chính-Phủ Hoa-Kỳ cứu-xét và chấp-thuận cho chúng tôi được di Định-Cư tại Hoa-Kỳ theo diện Đặc-Biệt .

Chúng tôi chân thành gửi đến quý-vị lòng kính-trọng và biết ơn của chúng tôi.

Trân trọng kính chào .

TP. Hồ-Chí-Minh, ngày 9 tháng 3 năm 1999

Ký thay
Toàn thể anh em SỞ PHÒNG-VỆ DUYÊN-HẢI .



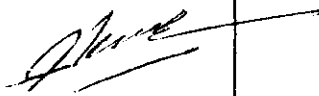
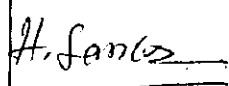
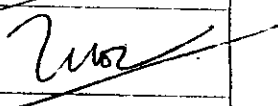
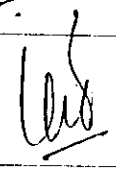
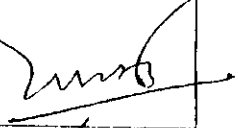
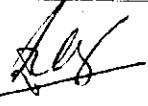
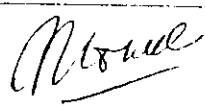
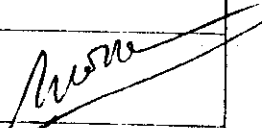
NGUYỄN-THÁI-DIỆM
201-D, cư-xá Thnh-Đa, P.27, Q.BT
TP. Hồ-Chí-Minh, VIỆT-NAM
ĐT. 8.988.437.
(Riêng tôi đã có IV.02882IO-R.22.0733.

1

THE LIST OF MILITARY ASSISTANCE COMMAND -VIETNAM
SPECIAL OPERATION GROUP (MACVSOG) NAVY

COASTAL SECURITY SERVICE (CSS)
STRATEGIC TECHNICAL DIRECTORATE (STD)
ASSISTANCE TEAM 158

OPLAN 34 A.

No	Full name Serial Numbers	Team Name	Date of Recruitment	Address	Miscellaneous SIGNATURE
01	Vũ Hoàng Thanh 65A 700.055	B5	1967	243/9 Bùi Thị Xuân, P1, Q. Tân Bình - TPHCM	
02	Lê Đình Thăm 60A 700.122	B12	1968	336 Nguyễn Văn Cừ, Xuân Lộc Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai	
03	Nguyễn Hữu Sang 63A 701.350	B5	1968	631 Trà cổ 1, Xã Bình Minh Thống Nhất- Tỉnh Đồng Nai	
04	Nguyễn văn Mỹ 64A 700.460	B1	1970	81/3A Phan Tây Hồ, P7, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	
05	Nguyễn Văn Tuổi 52A 700.135	B5	1966	124/55 Trần Quang Khải Q1 - TP.HCM	
06	Lê Hữu Hóa 69A 700.727	B5	1971	D29 Đội 2, Ấp Tân Phát, xã Dôi Ga, Huyện Thống Nhất - Tỉnh Đồng Nai	
07	Nguyễn Thái Diệm 59A 700.215	B8 + B2	1964	201 D CX Thanh Đa, P27, Q. Bình Thạnh TPHCM	
08	Mai Hoàng Thu 55A 700.083	B11	1968	194/19A Bạch Đằng, P24, Q. Bình Thành TPHCM	
09	Dương Châu 60A 700.050	B3	1968	48/3 Đường Dân Tộc, P17, Q. Bình Thành TPHCM	
10	Nguyễn Mạnh Tùng 62A 701.240	B4 + B5	1966	K58A Xuân Bình Long Khánh Tỉnh Đồng Nai	
11	Lê Văn Tường 61A 700.192	B12	1965	237/100 Trần Văn Dang, P11, Q3 -	
12	Nguyễn Văn Vinh 61A 700.236	B6 + B3	1964	235/86 Phạm Văn Hải, P5 Q. Tân Bình TPHCM	

13	Lê Văn Sáu 59A 700.089	B1 + B8	1963	2/3 Tổ 8 Bình Quới 2, Linh Đông Q. Thủ Đức TP HCM	<i>Sắc</i>
14	Phạm Hữu Thọ 62A 700.502	B6 + B5	1967	160/28 Nguyễn Duy Dương, P3, Q.10. TP HCM	<i>Phạm Hữu Thọ</i>
15	Nguyễn Văn Trí 55A 700.235	B9	1966	208 Lô 8 CX Thanh Đa, P27, Q Bình Thạnh. TP HCM	<i>Trí</i>
16	Huỳnh Văn Hoàng 61A 700.932	B1 + B5	1966	0496/5A An Phú Đông. Học Môn TP- HCM	<i>Huỳnh Văn Hoàng</i>
17	Nguyễn Hữu Vinh 60A 700.225	B1 + B4	1964	K. Đình Quới B, Thị Trần Cầu Quang, Huyện Tiểu Cần, Trà Vinh	<i>Vinh</i>
18	Nguyễn Ngọc Hòa 62A 700.655	B12	1966	64/40/20 Nguyễn Khoái; P2, Q4. TP HCM	<i>Ngọc Hòa</i>
19	Nguyễn Văn Tươi 57A 700.064	B3	1968	457/78 Bis Cách Mạng Tháng 8, P13, Q10, TP HCM.	<i>Tươi</i>
20	Nguyễn Văn Kỳ 53A 700.400	B3	1964	21D Ấp Tân Hưng, Tân Chánh Hiệp Q. Học Môn. TP HCM	<i>Kỳ</i>
21	Huỳnh Nạn 49A 700.135	B5	1964	045 Khóm 1, Võ Thị Sáu, Huyện Tiểu Cần, Trà Vinh.	<i>Nạn</i>
22	Lý Công Cao 58A 700.259	B2	1964	Khu 2, Ấp Phước Hội Long Hưng, Long Thành Tỉnh Đồng Nai	<i>Cao</i>
23	Lê Kim Xoa 61A 700.219	B1 + B6	1967	384/52/4 Lý Thái Tổ, P10, Q10. TP HCM	<i>Xoa</i>
24	Nguyễn Văn Bảy 53A 700.311	B6 + B12	1966	9/73 Sô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Cư. TP Cần Thơ	<i>Bảy</i>
25	Nguyễn Văn Đại 56A 700.412	B6	1964	24/22/10 Võ Thị Sáu, P. An Hội. TP. Cần Thơ	<i>Đại</i>
26	Vũ Đình Tuấn 61A 701.127	MST	1968	521/204 Sô Viết Nghệ Tĩnh, P26, Q. Bình Thạnh TP HCM	<i>Tuấn</i>

27	Trần Văn Hòa 48A 700.138	MST	1968	Chung Cư Nguyễn Đình Chiếu Lô P5 Số Nhà 503+504	<u>hoo</u>
28	Trần Văn Hai 53A 700.643	MST	1968	54/6E Điện Biên Phủ P15 Q. Bình Thạnh TPHCM	<u>hac</u>
29	Liêu Mỹ Phước 53A 700.321	B6	1964	29/A Ngô Tất Tố - P21 Bình Thạnh TPHCM	<u>gmm</u>
30	Huỳnh Minh Chí 57A 700.322	B2	1964	92/9 ch. cũ - Huyện Bq 12-8-78. HCM.	<u>Cin</u>
31	Lê Ngọc Anh 62A 701.299	B2	1964	27/28 CMT.8, P6, TB ĐT: 8642.498	<u>Ngoc Anh</u>
32	Trương Văn Út 65A 700.004	B8	1965	Ấp 3, Xã Xuân Sơn, Bình Giả Bà Rịa	<u>ur</u>
33	Trần Hữu Trung 68A 700.052	B5	1966	Tổ 5 Thanh Sơn 4, Phước Tân Xuân Mộc Bà Rịa.	<u>Tr</u>
34	Huỳnh Trung Trí 60A 700.057	B2	1966	Thủ Đức, TPHCM 19/6 Tổ 3, Ấp 5, P. Linh Chiểu	<u>Huu</u>
35	Nguyễn Lê Thái 56A 700.355	B12	1964	A. 18/1 cư xá Cửu Long D. Ngô Tất Tố, P22, Bình Thạnh. TPHCM.	<u>Leohai</u>
36	Trương Văn Mai 62A 700.044	B8	1964	89/40 Huỳnh Văn Bánh, P17, Q PN - TPHCM.	<u>mm</u>
37	Phùng Đức Nhiệm 53A 700.082	B4, 7	1964	178 Ngô Tất Tố, P22, Bình Thạnh TPHCM	<u>mg</u>
38	Nguyễn Văn Cúc 57A 700.616	B8	1964	440/2 Nguyễn Kiệm, Q. Phú Nhuận. TPHCM.	<u>Cac</u>
39	TRẦN-VĂN-MINH 60A/700.624	B.5	1965	198/83A. ĐOÀN-VĂN- BƠ, P. 10, Q. 4, TPHCM	<u>Doan</u>
40	ĐINH-XUÂN-QUI 57A/700.320	B.3	1964	Tổ 1, Ấp I xã Bàu-Cạn H. Lg-Thành, T. ĐN	<u>Doan</u>
41	ĐỒNG-VIỆT-PHỐ 59A/700.082	BCH SỞ	1968		<u>Ph</u>
42	NGUYỄN-VĂN-THÀNH 65A/701.749	MST	1969	Ấp Tân Lập, xã Bình Thạnh Huyện Thủ Đức, TP. HCM.	<u>Thanh</u>

43	TÔN-THẮT-TU 59A/700.060	B.5	1965	86/5 đường Hải-Ph Phòng, TP. ĐÀ-NẴNG Tel. 0511.828897	<i>Trần</i>
44	PHẠM-ĐÍCH 55A/700.492	B.4	1966	128/24 đường Thuận An, TP. HUẾ	<i>Phạm</i>
45	NGUYỄN-NGỌC-XUÂN 59A/700.270	B.1	1968	199 Hùng-Vương , TP. ĐÀ-NẴNG Tel. 0511.892311	<i>Xuân</i>
46	MAI-VĂN-CHUNG 59A/700.086	B.4,7	1964	8/12 G. đường Yên- Báy, TP. ĐÀ-NẴNG	<i>Chung</i>
47	HOÀNG - THIÊN 70A/700.066	B.1	1970	75 Phan-Châu-Trinh Q. Hải-Châu, TP. ĐÀ-NẴNG	<i>Thiên</i>
48	PHẠM-HÔI 68A/700.483	B.1	1969	59/7 Khối Thanh-Bồ Thuận-Phước, TP. ĐÀ-NẴNG Tel. 0511.895373	<i>Hôi</i>
49	TRẦN-VĂN-NINH 52A/700.181	B.1	1968	Tổ 25A P. Thanh-Lộc Đán, Q. Thanh-Khe, TP. ĐÀ-NẴNG Tel. 0511.811120	<i>Ninh</i>
50	NGUYỄN-HUỆ 70A/700.081	B.2	1970	67/2 Tổ 14 Đức-Lợi P. THUẬN-PHƯỚC, TP. ĐÀ-NẴNG Tel. 0511.896077	<i>Huệ</i>
51	VÕ-VĂN-TRỌNG 51A/700.076	B.4	1970	Tổ 7 Hà-Trung Xuân Hà, Q. Thanh-Khe, TP. ĐÀ-NẴNG. Tel. 0511.813257	<i>Trọng</i>
52	NGÔ-VĂN-THÀNH 57A/700.210	PCF, B.4	1968	Tổ 2 Khối Trung-Hòa A, P. Vĩnh-Trung, Q. Thanh-Khe, TP. Đ. NẴNG	<i>Thành</i>
53	NGUYỄN-NGHĨA 57A/700.209	B.1	1969	23/2 Tổ 6 Khối phố Tam-Hòa, P. Tam-Thuận đ. Trần-Cao-Vân, Q. Thanh-Khe, TP. Đ. N. Tel.	<i>Nghĩa</i>
54	LÊ-XUÂN-ĐỨC 66A/701.922	MST	1969	129/123/11 bến VÂN- ĐỒN, P. 8, Q. 4, TP. HỒ-CHI-MINH .	<i>Đức</i>

55	PHẠM-VĂN-LÊ 61A/700.209	B.5	1969	23/6 Ngô-Gia-Tự, P. Hải-Châu, Q. I, TP. Đà- Nẵng	<i>Chức</i>
56	NGUYỄN-VĂN-HẠNH		1965	Tổ 8, P. Thanh-Lộc- Đán, TP. Đà-Nẵng	Chết Còn vợ, con
57	TÔN-THẮT-HÀNG 73A/701.390	B.4	1971	50/2 Lý-Tự-Trọng, P. Thạch-Thang, TP. Đà- Nẵng	<i>Chức</i>
58	ĐẶNG-VĂN-THÀNH 56A/700.120	B.3	1969	Tổ 49 An-Thương, P. Bắc-Mỹ-An, TP. Đà- Nẵng	<i>Chức</i>
59	ĐẶNG-CHÍ-THUẬT 71A/706.470	B.5	1971	Tổ 16 An-Mỹ, P. An- Hải-Tây, TP. Đà-Nẵng	<i>Chức</i>
60	VÕ - HƯƠNG 71A/706.468	B.1	1970	165/16 Trần-Cao-Vân Đà-Nẵng	Chết, còn vợ, con.
61	VŨ-NHƯ-PHỒ 58A/700.230	B.7			
62	NGUYỄN-VĂN-THÔI 59A/700.141	B.3	1964	KV.2, Thi-Trấn 2, H. An-Minh, Rạch-Giá, KG	<i>Chức</i>
63	TRẦN-LÊN-LÝ 61A/700.384	B.12	1965	37/4B Quang-Trung Rạch-Giá, tỉnh Kiên- Giang	<i>Chức</i>
64	NGUYỄN-PHÚ-SANG 66A/701.857	PCF.2 B.2	1970	73 Phan-Chu-Trình, P. Hải-Châu, Q. Hải-Châu Đà-Nẵng. DT.824213	<i>Chức</i>
65	VÕ-VĂN-VÂN 67A/701.490	B.7	1969	Tổ 6, ấp Trung-Nghĩa P. Hòa-Minh, Q. Liên- Chiểu, TP. Đà-Nẵng	<i>Chức</i>
66	NGUYỄN-VĂN-CHAI 52A/700.246	B.3	1964	Khu-Phố 3, Th, Trấn Tân-Châu, tỉnh Tây- Ninh	<i>Chức</i>
67	PHẠM-VĂN-VỆN 59A/700.064	B.5	1967	Tổ 10, KP.2, La-Gi, Hàm-Tân, T. B. Thuận ĐT.062-844.040	<i>Chức</i>

THE LIST OF MILITARY ASSISTANCE COMMAND - VIETNAM
SPECIAL OPERATION GROUP (MACVSOG) NAVY

COASTAL SECURITY SERVICE (CSS)
STRATEGIC TECHNICAL DIRECTORATE (STD)
ASSISTANCE TEAM I58 - OPLAN 34A

NO	FULL NAME MILITARY NUMBER	TEAM NAME	DATE OF RECRUITMENT	ADDRESS	SIGNATURE
Stt	Họ tên và Số quân	Tên toán	Ngày gia nhập	Địa chỉ	Ký tên
1	NGUYỄN CÔNG HOAN Số-quân 046892	C.Nautilus	1963	122 Ấp Trà Cổ - Bình Minh Thống Nhất - Đồng Nai Vietnam	
2	NGUYỄN HỮU BẰNG Số quân 046340	C.Nautilus	1963	274 Ấp Trà Cổ - Bình Minh Thống Nhất - Đồng Nai Vietnam	x
3	NGUYỄN VĂN HẢO Số-quân 047268	C.Nautilus	1963	267 Ấp Trà Cổ - Bình Minh Thống Nhất - Đồng Nai Vietnam	
4	NGUYỄN VĂN KIÊN Số-quân 046678	C.Nautilus	1963	184 Ấp Trà Cổ - Bình Minh Thống Nhất - Đồng Nai Vietnam	x
5	VŨ KIM QUẤT Số-quân 040930	Cumulus No 4	1964	45 Ấp Trà Cổ - Bình Minh Thống Nhất - Đồng Nai Vietnam	
6	VŨ VĂN KHÂM Số-quân 009467	Cumulus No 4	1964	15/63 Khu phố 10 - P. Hồ Nai I- BH - Đồng Nai Vietnam	
7	ĐỖ MINH ÚY Số-quân	Cumulus No 4	1963	21/65 K. P. 9 - P. Hồ Nai I BH - Đồng Nai - Vietnam	x
8	NGUYỄN VĂN HỢP Số-quân 046703	Cumulus No 4	1963	Hố - Nai, Đồng Nai Vietnam	
9	Nguyễn - Thái - Hiệp 72/621.512	cumulus	1970	Tổ 10, Bảo Vinh B, xã Xuân Bình, Xuân - Lộc huyện - Xuân, Đồng Nai VN	x
10	Trần - Liêm	cumulus	1970	34/3 đường MT. 8 khu Xuân - An, T. 2, Xuân Lộc	